

Số: 07 /2008/TTLT-BCT-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện như sau:

Phần I

SỞ CÔNG THƯƠNG

I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương, bao gồm: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; dầu khí (nếu có); hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; công nghiệp tiêu

dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; lưu thông hàng hoá trên địa bàn tỉnh; xuất khẩu; nhập khẩu; thương mại biên giới (nếu có); quản lý thị trường; quản lý cạnh tranh; xúc tiến thương mại; kiểm soát độc quyền; chống bán phá giá; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế; quản lý cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn; các hoạt động khuyến công; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Sở Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- a) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chủ trương, chính sách, chương trình, biện pháp, quy định cụ thể về phát triển ngành công thương trên địa bàn;
- b) Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực công thương;
- c) Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Công thương và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- d) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Công Thương; tham gia dự thảo quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở Công Thương theo quy định của pháp luật;
- b) Dự thảo các quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực công thương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các quy định về phát triển công thương sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công thương.

4. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng các công trình phát triển ngành công thương trên địa bàn tỉnh theo phân cấp; thẩm định, cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Về công nghiệp và tiêu thụ công nghiệp

a) Về cơ khí và luyện kim:

Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành cơ khí, ngành luyện kim, phát triển các sản phẩm cơ khí, cơ - điện tử trọng điểm, các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, kết hợp kỹ thuật cơ khí, tự động hóa, điện tử công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Về điện lực và năng lượng:

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực, phát triển việc ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện cho đơn vị điện lực tại địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn điện cho cán bộ, công nhân kỹ thuật thuộc các tổ chức quản lý điện nông thôn;

- Tổ chức triển khai thực hiện phương án giá điện trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành điện lực theo quy định của pháp luật.

c) Về hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn:

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, khí ga hoá lỏng và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn theo quy định của pháp luật.

d) Về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng):

- Chủ trì tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, quy định an toàn trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

đ) Về công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác:

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành sau khi được phê duyệt, gồm: dệt - may, da - giày, giấy, sành sứ, thủy tinh, nhựa, bia, rượu, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo, sữa, dầu thực vật, chế biến bột và tinh bột;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm từ khâu sản xuất đến khi đưa vào lưu thông thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương.

e) Về khuyến công:

- Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công tại địa phương, bao gồm các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công cho cán bộ làm công tác khuyến công tại địa phương.

g) Về cụm, điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn (bao gồm cả các ngành nghề, làng nghề nông thôn, các hợp tác xã thuộc lĩnh vực công thương); phê duyệt điều lệ của các tổ chức đó;

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, tài chính, lao động và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng, di chuyển cơ sở sản xuất, xây dựng mới cụm, điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn sau khi được phê duyệt.

6. Về thương mại

a) Thương mại nội địa:

- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại bán buôn, bán lẻ, bao gồm: các loại hình chợ, các trung tâm thương mại, hệ thống các siêu thị, hệ thống các cửa

hàng, hợp tác xã thương mại, dịch vụ thương mại; hệ thống đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại và các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại khác;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hoá, hình thành các kênh lưu thông hàng hoá ổn định từ sản xuất đến tiêu dùng trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và đời sống đối với đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh (như cung cấp các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ lưu thông hàng hoá và dịch vụ thương mại...);

- Tổng hợp và xử lý các thông tin thị trường trên địa bàn tỉnh về tổng mức lưu chuyển hàng hoá, tổng cung, tổng cầu, mức dự trữ lưu thông và biến động giá cả của các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng chính sách đối với đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đề xuất với cấp có thẩm quyền giải pháp điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ.

b) Về xuất nhập khẩu:

- Tổ chức thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá; phát triển dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh;

- Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thương nhân nước ngoài không có đại diện tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

c) Về thương mại biên giới (đối với các tỉnh có biên giới):

- Tổ chức thực hiện các chính sách phát triển thương mại biên giới, bao gồm: buôn bán chính ngạch, buôn bán tiểu ngạch và buôn bán qua biên giới của thương nhân trên địa bàn;

- Phối hợp cơ quan có liên quan tổng hợp tình hình hoạt động các khu kinh tế cửa khẩu; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, biện pháp đẩy mạnh thương mại biên giới cho phù hợp với thực tế trên địa bàn.

d) Về thương mại điện tử:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, kế hoạch, chương trình bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý thương mại điện tử trên địa bàn.

d) Về xúc tiến thương mại:

- Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam;

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại cho các thương nhân.

e) Về quản lý thị trường:

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực công thương của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh; thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đấu tranh chống buôn lậu, buôn bán hàng nhập lậu, hàng cấm, chống sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ; chống các hành vi đầu cơ, lũng đoạn thị trường, gian lận thương mại của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

g) Về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá và chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trên địa bàn tỉnh. Đề xuất với các cơ quan có liên quan sửa đổi bổ sung các quy định, những văn bản đã ban hành không phù hợp với pháp luật cạnh tranh;

- Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan trong tỉnh, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao về quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá và chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, cung cấp thông tin về doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh trên thị trường, các doanh nghiệp độc quyền có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh; về các quy tắc cạnh tranh trong hiệp hội; về các trường hợp miễn trừ.

h) Về hội nhập kinh tế:

- Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập kinh tế, thương mại quốc tế trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện kế hoạch, chương trình, các quy định về hội nhập kinh tế, thương mại quốc tế của địa phương.

7. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực công thương ở địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công thương đối với các Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

11. Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi quản lý của Sở; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm công nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin lưu trữ, cung cấp tư liệu về công nghiệp và thương mại theo quy định của pháp luật.

12. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

13. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

14. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển lĩnh vực công thương tại địa phương theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Công Thương có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc; đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 4 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một phó giám đốc Sở được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Công Thương ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Công Thương:

- Các tổ chức được thành lập thống nhất ở các Sở Công Thương, gồm: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Kế hoạch - Tài chính;

Việc thành lập Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở hoặc bộ phận tổ chức cán bộ thuộc Văn phòng Sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Các tổ chức được thành lập phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, bao gồm: Phòng Quản lý công nghiệp; Phòng Quản lý thương mại; Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường; Phòng Quản lý điện năng hoặc phòng có tên gọi khác.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý cụ thể đối với ngành công thương tại địa phương, Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể tên gọi và số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; nhưng số lượng phòng,

Văn phòng, Thanh tra không quá 08 đối với các tỉnh và không quá 09 đối với thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Chi cục trực thuộc Sở Công Thương:

- Chi cục Quản lý thị trường.

Chi cục Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có các đội Quản lý thị trường trực thuộc do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định quy định theo quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công Thương:

- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp;
- Trung tâm Xúc tiến thương mại.

Các tổ chức sự nghiệp nêu trên và các tổ chức sự nghiệp khác (nếu có) trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Sở Công Thương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao;

Biên chế hành chính của Chi cục Quản lý thị trường thuộc tổng biên chế hành chính của Sở được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

b) Biên chế sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo định mức biên chế và theo quy định của pháp luật.

Phần II

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ CÔNG THƯƠNG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH

I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

1. Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân huyện hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về công thương ở địa phương (đối với những lĩnh vực khác thuộc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế do Bộ quản lý ngành tương ứng hướng dẫn).

2. Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế (sau đây gọi chung là Phòng) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Công Thương.

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về phát triển công thương trên địa bàn; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực công thương.
2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
3. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
4. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn thuộc lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công thương.
6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công thương cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn.
7. Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.
8. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh của ngành công thương theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.
9. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương.
10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về hoạt động công thương trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động công thương trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Quản lý biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

12. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

13. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Uỷ ban nhân dân cấp huyện giao và theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

1. Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế có Trưởng phòng và không quá 3 Phó Trưởng phòng;

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng;

Các Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Việc bổ nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế hành chính của Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế, do Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định trong tổng biên chế hành chính của huyện được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư Liên tịch số 02/2003/TTLT-BCN-BNV ngày 29 tháng 10 năm 2003 giữa Bộ Công nghiệp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Uỷ ban nhân dân quản lý nhà nước về công nghiệp ở địa phương; Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT/BTM-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2005 giữa Bộ Thương mại và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Uỷ ban nhân dân quản lý nhà nước về thương mại ở địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Công Thương và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế về lĩnh vực công thương;

b) Căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn vướng mắc, các tỉnh phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ**



Trần Văn Tuấn

**BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG THƯƠNG**



Vũ Huy Hoàng

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở Công Thương, Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCCB Bộ Công Thương (2b);
VT, TCBC Bộ Nội vụ (2b).